

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Tên ngành: Điều dưỡng (Nursing)

Mã ngành: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Tên ngành: Điều dưỡng (Nursing).

Mã ngành: 6720301.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ cao đẳng đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam: Có thái độ phù hợp để thực hiện chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng; hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kỹ năng

1.2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng thực hành đáp ứng chuẩn năng lực thực hành cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1352/QĐ- BYT ngày 24/04/2012 của Bộ Y tế.

1.2.1.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc nhóm, phát triển nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, hình thành dần kỹ năng quản lý và tổ chức công tác điều dưỡng tại các cơ sở y tế.

- Kỹ năng giao tiếp y khoa và giao tiếp xã hội; thực hiện đúng các giao tiếp ứng xử của viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc một cách hiệu quả và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014.

1.2.2. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm cá nhân về sự chính xác trong các hoạt động điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế.
- Tôn trọng, đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

2. Cấu trúc kiến thức và thực hiện chương trình thực hành

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian thực hiện
		Tín chỉ	Tổng số	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra	
61142035	Thực tập Điều dưỡng cơ sở	2	90	88	2	Học kỳ 3
61143021	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1	3	135	132	3	Học kỳ 3
61144022	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2	4	180	176	4	Học kỳ 4
61142024	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142025	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142028	Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142029	Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2	2	90	88	2	Học kỳ 6
61142026	Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	2	90	88	2	Học kỳ 5

61142027	Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	2	90	88	2	Học kỳ 6
61144030	Thực tập tốt nghiệp	4	180	176	4	Học kỳ 6
	Cộng	25	1125	1100	25	

3. Thời gian thực hiện

- Sinh viên đi thực tập từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ - 11 giờ.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ - 17 giờ.

- Tham gia trực đêm tại khoa theo sự phân công của Khoa và Bộ môn.

- Lịch nghỉ hè, tết, các ngày lễ theo quy định của Nhà nước và kế hoạch của Nhà trường.

4. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

4.1. Nhiệm vụ của giảng viên

Nhà giáo hướng dẫn thực hành bao gồm nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được phân công hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành và nhà giáo thỉnh giảng của cơ sở thực hành tham gia hướng dẫn thực hành cho sinh viên của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

4.1.1. Nhiệm vụ của Nhà giáo hướng dẫn thực hành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

- Cùng với cố vấn học tập lập danh sách nhóm sinh viên thực hành, cung cấp kế hoạch dạy/ học và hướng dẫn tổ trưởng cách tổ chức thực hành.

- Phổ biến kế hoạch dạy/ học và nội quy khoa phòng cho sinh viên.

- Phân công sinh viên vào buồng bệnh và trực ngoài giờ hành chính.

- Liên hệ với Giảng viên thỉnh giảng để giảng dạy các nội dung mời thỉnh giảng.

- Giảng dạy theo sự phân công của trường/ phó bộ môn.

- Phối hợp với Giảng viên thỉnh giảng của cơ sở thực hành để quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định.

- Tham gia hoạt động chuyên môn tại khoa, phòng của bệnh viện khi đủ điều kiện và được sự đồng ý của cơ sở thực hành.

4.1.2. Nhiệm vụ của Nhà giáo hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành

- Cùng với Nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum phổ biến kế hoạch dạy/học và nội quy khoa phòng cho sinh viên.
- Phân công sinh viên vào buồng bệnh và trực ngoài giờ hành chính.
- Phối hợp với nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum để hướng dẫn thực hành, quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ của sinh viên

4.2.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Mặc trang phục đúng quy định (đồng phục ngành y tế, mũ, khẩu trang, đeo thẻ sinh viên khi thực tập).
- Thực hiện tốt nội quy của khoa, bệnh viện và trạm y tế.
- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình đào tạo thực hành.
- Sinh viên được các giảng viên đánh giá. cho điểm thực tập theo Thông tư số 09/2017/TT-BLDTB-XH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội.
- Giữ gìn tài sản của cơ sở thực tập.

4.2.2. Nhiệm vụ của trưởng nhóm lâm sàng

- Nhận bảng kế hoạch thực tập lâm sàng từ Giảng viên chủ nhiệm và liên hệ với giảng viên bộ môn hoặc giảng viên thỉnh giảng để được giảng các nội dung theo kế hoạch, ghi đầy đủ họ, tên của Giảng viên giảng dạy, ngày dạy/ học và ký xác nhận nội dung đã được dạy/học trong bảng kế hoạch.
- Cuối đợt thực tập trưởng nhóm nộp bảng kế hoạch dạy/ học đầy đủ họ và tên của Giảng viên, ngày dạy/học và chữ ký xác nhận của sinh viên về bộ môn/ khoa.
- Thực hiện chấm công cho tổ viên hàng ngày đầy đủ, chính xác và có xác nhận của giảng viên bộ môn.

5. Lượng giá, đánh giá

- Căn cứ chỉ tiêu tay nghề nhà trường phối hợp với bệnh viện và trạm y tế giảng dạy, hướng dẫn, lượng giá, đánh giá sinh viên qua thực tế để thực hiện kỹ năng nghề nghiệp.
- Các nội dung lượng giá, đánh giá được cụ thể hóa trong từng môn học.

6. Chương trình thực hành chi tiết *(có chương trình chi tiết kèm theo)*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ

Mã mô đun: 61142035

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
 - + Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh.
 - + Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.
 - + Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
 - + Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.
 - + Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
 - + Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh điều trị tại bệnh viện.
 - + Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón người bệnh tại khoa, phòng	1	0	8

2	Ghi chép hồ sơ bệnh án	1	0	4
3	Tiếp nhận, vận chuyển người bệnh		0	4
4	Rửa tay thường quy, mang và tháo khẩu trang, găng vô khuẩn	1	0	10
5	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	0	20
6	Đặt người bệnh ở các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thích hợp	1	0	5
7	Chườm nóng - chườm lạnh	1	0	2
8	Kỹ năng tiêm thuốc: - Tiêm trong da/test lấy da - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da - Tiêm bắp	2	0	10
9	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	2	0	2
10	Cho NB uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc vào mắt- mũi- tai	1	1	10
11	Giúp người bệnh ăn qua miệng, qua ống thông	1	0	4
12	Đo lượng dịch ra, vào của người bệnh	1	1	4
13	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè	1	0	4
14	Chăm sóc vết thương thông thường và ống dẫn lưu	1	0	8
15	Sơ cứu bất động gãy xương	1	1	2
16	Đặt thông dạ dày, hút dịch dạ dày tá tràng	1	1	2
17	Thông tiểu, lấy nước tiểu 24 giờ	1	0	4

18	Theo dõi và rút các loại ống thông, ống dẫn lưu	1	0	4
19	Hút thông đường hô hấp trên, cho NB thở Oxy	1	0	4
20	Sơ cứu cầm máu vết thương	1	1	4
21	Xử lý chất thải tại khoa, phòng người bệnh		0	4
22	Chăm sóc NB giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong	1	1	2
23	Hồi sinh tim phổi	1	1	2
24	Sử dụng, bảo quản một số máy móc thông thường tại khoa phòng	1	0	4
25	Truyền máu	1	1	4
26	Kỹ thuật sử dụng bơm tiêm điện	1	0	4

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Tỉnh KonTum
 - + Khoa Nội Tổng hợp.
 - + Khoa nội Tim Mạch- Lão khoa.
 - + Khoa Ngoại Tổng hợp.
 - + Khoa Ngoại Chấn thương.
2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.
4. Các điều kiện khác: Không.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:
 - Kỹ năng:
 - + Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
 - + Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh.

- + Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật .
- + Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
- + Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.
- + Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
- + Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh điều trị tại bệnh viện.
- + Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:
- + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
- + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ:
- + Hình thức: Thực hành.
- + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân.
- Thi kết thúc mô đun:
- + Hình thức: Thực hành.
- + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Điều dưỡng cơ sở được áp dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên:
- + Giảng viên làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên người bệnh.

+ Giảng viên giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh.

+ Chăm tay chỉ việc.

- Đối với người học: thực hiện kỹ năng trên người bệnh dưới sự giám sát, chăm tay chỉ việc của giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2009), thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế, Số: 18/2009/TT-BYT.

[2]. Bộ Y tế (2010). Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1, NXB giáo dục Việt Nam.

[3]. Bộ Y tế (2011). Bài giảng kỹ năng điều dưỡng, NXB Y học, Hà Nội.

[4]. Bộ Y tế (2012). Điều dưỡng cơ bản I, NXB Y học, Hà Nội.

[5]. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (2014). Điều dưỡng cơ bản 1. NXB Y học Hà Nội.

[6]. Nguyễn Thị Minh Chính và Vũ Thị Là (2019). Điều dưỡng cơ sở tập 1, NXB Y học, Hà Nội.

[7]. Bộ Y tế (2020). Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới tập 1 và tập 2. NXB Y học, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NỘI KHOA 1

Mã mô đun: 61143021

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ; (Thực tập lâm sàng: 132 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.
 - + Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.
 - + Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh.
 - + Nhận định triệu chứng lâm sàng, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm.
 - + Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.
 - + Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
 - + Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, người bệnh và người nhà của họ trong chăm sóc người bệnh.
 - + Tôn trọng đúng mức các phong tục, tập quán và các yếu tố văn hoá của cá nhân và cộng đồng trong công tác chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

1. Chỉ tiêu thực tập chăm sóc người bệnh nội khoa 1 (90 tiết)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	1		4
2	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở	1		4
3	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn	2		20
4	Vận chuyển người bệnh	1		4
5	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bị các bệnh nội khoa thường gặp: Bệnh tim mạch, bệnh hô hấp, bệnh tiêu hoá, bệnh tiết niệu, nội tiết	1		4
6	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu về điều dưỡng	1		4
7	Kỹ thuật thở khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		2
8	Cho người bệnh uống thuốc	1		8
9	Tiêm trong da/test lẩy da	1		2
10	Tiêm dưới da	1		2
11	Tiêm bắp	1		2
12	Tiêm tĩnh mạch	2		2
13	Truyền dịch	2		2
14	Truyền máu	1	1	1
15	Cho người bệnh ăn bằng đường miệng	1		2
16	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1		2

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
17	Chườm nóng, chườm lạnh			2
18	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
19	Hút thông đường hô hấp trên	1		2
20	Cho người bệnh thở oxy qua mũi	2		4
21	Phụ giúp bác sĩ chọc dò: Túi sống, màng tim, màng bụng, màng phổi	2	2	
22	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	2	2	
23	Phụ giúp bác sĩ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	1	1	
24	Phụ giúp bác sĩ mở khí quản, đặt nội khí quản	1	1	
25	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	1	1	
26	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè	1		2
27	Xử lý chất thải tại khoa, phòng	1		2
28	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà	2		20

2. Chỉ tiêu thực tập chăm sóc người bệnh truyền nhiễm (45 tiết)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón người bệnh và đo dấu hiệu sinh tồn	1		2
2	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn	1		10
3	Vận chuyển người bệnh	2		4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
4	Thực hiện kỹ thuật tiêm (tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch)	1		4
5	Thực hiện kỹ thuật truyền dịch	1		2
6	Kỹ thuật truyền máu	1		
7	Cho ăn qua sonde dạ dày	1		2
8	Phụ bác sĩ chọc dò (màng phổi, màng tim, màng bụng, tủy sống)	1		
9	Kỹ thuật hút thông đường hô hấp trên	1		2
10	Cho người bệnh thở oxy	1		2
11	Lấy máu xét nghiệm	1		2
12	Lấy phân, nước tiểu xét nghiệm	1		2
13	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc các bệnh truyền nhiễm (tả, lỵ, bạch hầu, cúm, sởi, Viêm gan do virus, sốt xuất huyết dengue, sốt rét, HIV/AIDS....)	1		4
14	Ghi chép hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến điều dưỡng	1		4
15	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh trong và sau khi ra viện	1		4

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa tỉnh KonTum bao gồm:

+ Khoa nội Tổng hợp.

+ Khoa nội Tim Mạch- Lão khoa.

+ Khoa Y học nhiệt đới.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy hút đờm, hệ thống oxygen,....

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, người bệnh.

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc người bệnh nội khoa và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kỹ năng:

+ Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

+ Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc thông thường, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.

+ Nhận định triệu chứng lâm sàng các bệnh nội khoa thường gặp trên người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm.

+ Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng, tác phong thận trọng, chính xác, khéo léo.

+ Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

+ Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, người bệnh và người nhà của họ trong chăm sóc người bệnh.

+ Tôn trọng đúng mức các phong tục, tập quán và các yếu tố văn hoá của cá nhân và cộng đồng trong công tác chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt

động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

- + Hình thức: Thực hành

- + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân

- Thi kết thúc mô đun:

- + Hình thức: Vấn đáp

- + Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Sử dụng phương pháp thuyết trình, bình bệnh án, làm mẫu, thực hành, cầm tay chỉ việc.

- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Là mô đun thực hành:

- + Học phần này giúp cho sinh viên thực hành chăm sóc một số bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm tại khoa nội, khoa y học nhiệt đới của bệnh viện.

- + Nội dung học phần này yêu cầu sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể. Thực hành các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh nội khoa, người bệnh truyền nhiễm.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2009), Bộ Y tế, Số: 18/2009/TT-BYT.

[2]. Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập I, tập II (2002), NXB Y học, Bộ Y tế.

- [3]. Mẫu hồ sơ bệnh án dùng trong bệnh viện (2002), Bộ Y tế.
- [4]. Giáo trình Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (2012), Trường Cao đẳng Cộng đồng KonTum.
- [6]. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa- bệnh truyền nhiễm (2012), Trường Cao đẳng Cộng đồng KonTum.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NỘI KHOA 2

Mã mô đun: 61144022

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ; (lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 176 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn, được bố trí học ở học kỳ IV.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc chung đối với học sinh ngành Cao đẳng Điều dưỡng. Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng nội khoa, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành phục hồi chức năng, chăm sóc người bệnh nội khoa và người cao tuổi tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

II. Mục tiêu môn học:

- Kỹ năng:
 - + Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt.
 - + Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu.
 - + Thực hiện được một số kỹ năng phục hồi chức năng chăm sóc người bệnh.
 - + Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, tỉ mỉ, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
 - + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

III. Nội dung và chỉ tiêu mô đun:

1. Phần thực tập lâm sàng tại khoa Nội:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	1		4
2	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
3	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
4	Vận chuyển người bệnh			4
5	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bị các bệnh thường gặp tại khoa Nội	1		4
6	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu về điều dưỡng	1		4
7	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		4
8	Cho người bệnh uống thuốc	1		10
9	Thực hiện kỹ thuật tiêm (tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch)	1		8
10	Truyền dịch	0		10
11	Truyền máu	1	1	2
12	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1		2
13	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
14	Hút thông đường hô hấp trên	1		2
15	Cho người bệnh thở oxy	1		2
16	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm			4
17	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò: Túi sống, màng bụng, màng phổi	1	1	1
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	2		2
19	Phụ giúp bác sĩ mở khí quản, đặt nội khí quản	2	2	1

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
20	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	1	1	2
21	Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè	1	1	1
22	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà	1		4

2. Phần thực tập lâm sàng tại Hồi sức tích cực và Chống độc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận NB đến khám và điều trị tại khoa	1	1	4
2	Nhận định, lập và thực hiện KHCS người bệnh: hôn mê, chấn thương sọ não, đặt nội khí quản và mở nội khí quản, rặn cần, ngộ độc, co giật, suy hô hấp, sốc phản vệ...	1	1	4
3	Hướng dẫn GDSK cho người bệnh trong và sau khi ra viện	1		6
4	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn			10
5	Kỹ thuật tiêm: Tiêm trong da/ test lấy da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1		10
6	Truyền tĩnh mạch	1		2
7	Truyền máu	1	1	1
8	Thông tiểu, rửa bàng quang	1		2
9	Hút thông đường hô hấp trên và hút thông đường hô hấp dưới qua nội khí quản	1	1	2
10	Cho người bệnh thở oxy	1		2
11	Cho người bệnh ăn qua sonde	1		2
12	Chăm sóc bệnh nhân bị loét tỳ đè	1		1

13	Đo ECG và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
14	Vận chuyển người bệnh			2
15	Kỹ thuật chạy khí dung cho người bệnh hen phế quản	1		2
16	Cho người bệnh uống thuốc			10
17	Phụ giúp bác sĩ chọc dò: màng tim, màng phổi, màng bụng, tử cung	1	1	1
18	Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh	1		2
19	Phụ giúp bác sĩ đặt catheter đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	1	1	1
29	Kỹ thuật hồi sinh tim phổi	2		1
21	Lấy bệnh phẩm xét nghiệm			4
22	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về điều dưỡng	2		10
23	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	1		1
24	Chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu			4

3. Phần thực tập lâm sàng tại Khoa Vật lý trị liệu & Phục hồi chức năng (VLTL & PHCN) bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa VLTL & PHCN	1		1
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh (1 KHCS/1 nhóm bệnh)	1		1
3	Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp (Bác sĩ) KTV thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	1		1
4	Tập vận động trị liệu - PHCN cho bệnh nhân	5		2
5	Kỹ thuật ánh sáng trị liệu	5		2

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
6	Kỹ thuật điện trị liệu	5		2
7	Kỹ thuật xoa bóp trị liệu	5		2
8	Chăm sóc và phục hồi một số rối loạn chức năng cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh, cơ khớp	1	2	2
9	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc PHCN	1	5	
10	Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ tự chăm sóc, luyện tập phục hồi chức năng tại bệnh viện và gia đình	1		5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Cơ sở thực tập lâm sàng tại các khoa: Khoa nội Tổng hợp; Khoa nội Tim Mạch- Lão khoa; Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở thực tập lâm sàng tại Khoa VLTL& PHCN bệnh viện YDCT - PHCN tỉnh Kon Tum.

2. Trang thiết bị máy móc: Một số dụng cụ thăm khám người bệnh, dụng cụ tập và máy móc chuyên dụng trong khoa VLTL& PHCN...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, dịch truyền, bảng kiểm quy trình, người bệnh.

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1, chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa 2, chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc cơ bản, kiến tập một số kỹ năng chăm sóc đặc biệt trên người bệnh nội khoa, chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch cũng như cấp cứu đặc biệt.

+ Nhận định, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các bệnh nội, người bệnh cấp cứu tại khoa hồi sức cấp cứu.

+ Thực hiện được một số kỹ năng phục hồi chức năng chăm sóc người bệnh.

+ Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà để phối hợp chăm sóc người bệnh tại cơ sở y tế và tại nhà.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Thận trọng, tỉ mỉ, tận tình và thông cảm với người bệnh trong khi tiến hành chăm sóc.
- + Tôn trọng văn hóa địa phương, duy trì, phát huy các thói quen có lợi cho sức khỏe của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên: 02 cột điểm
- Hình thức: kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập
- + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ: 02 cột điểm
- + Phần thực hành: Kiểm tra quy trình điều dưỡng thực hiện trên bệnh nhân.
- Thi kết thúc môn học: 01 cột điểm
- + Phần thực hành: Lập 1 kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhân được bốc thăm.
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập mô đun và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, đảm bảo an toàn trong khi thực tập.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng điều dưỡng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:
- + Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, cầm tay chỉ việc.
- + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.
- Đối với người học: quan sát, phụ giúp và thực hiện các kỹ năng.
- 3. Những trọng tâm cần chú ý:
- Thực hiện các kỹ năng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa.
- Thực hiện các kỹ năng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.
- Thực hiện các kỹ năng, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân PHCN.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế (2006), Điều dưỡng nội khoa (tập 1,2), NXB Y học, Hà Nội.

[2]. Bộ Y tế (2005), Điều dưỡng truyền nhiễm, thần kinh, tâm thần, NXB Y học, Hà Nội.

[3]. Bộ Y tế (2005), Điều dưỡng phục hồi chức năng, NXB Y học, Hà Nội.

[4]. Bộ Y tế (2006), Điều dưỡng chuyên khoa hệ nội, NXB Y học, Hà Nội.

[5]. Giáo trình Chăm sóc người bệnh nội khoa (2019), Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (lưu hành nội bộ).

[6]. Giáo trình Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực (2019), Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (lưu hành nội bộ).

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA 1

Mã mô đun: 61142024

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột.
 - + Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình.
 - + Vận động được người bệnh phát huy, duy trì những hành vi có lợi cho sức khỏe và loại bỏ những hành vi có hại cho sức khỏe.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường.
 - + Cảm thông, tận tình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.
 - + Cẩn thận, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng.
 - + Tôn trọng các phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương trong quá trình chăm sóc và tư vấn cho người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và vào khoa điều	1	1	08

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
	trị			
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh ngoại khoa	1	8	2
3	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa trước phẫu thuật	2		2
4	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa trước phẫu thuật	2		4
5	Rửa tay nội, ngoại khoa	2		10
6	Tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp	1		04
7	Tiêm tĩnh mạch	1		10
8	Truyền dịch tĩnh mạch	1		02
9	Mang găng vô khuẩn	2		02
10	Vận chuyển người bệnh	1		10
11	Truyền máu	1	1	
12	Cho người bệnh thở oxy	1		2
13	Thay băng vết mổ thông thường	1		10
14	Thay băng vết mổ nhiễm khuẩn	1		02
15	Cố định gãy xương	2	2	
16	Lấy máu xét nghiệm	1	1	02
17	Thụt tháo	1	1	
18	Đặt thông tiểu	1		2
19	Cắt chỉ vết thương	2	1	04
20	Chăm sóc ống dẫn lưu	1	2	2
21	Phụ giúp bác sĩ bó bột	2	2	
22	Phụ giúp BS trích nhọt, áp xe, chín mé, tiểu phẫu	2	2	
23	Đặt sonde dạ dày	2	1	

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
24	Bơm rửa bàng quang	1	1	
25	Bơm rửa ống dẫn lưu Kehr	1	1	
26	Hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh trong khi nằm viện và sau khi ra viện	1		5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Tỉnh KonTum.
 - + Khoa ngoại Tổng hợp.
 - + Khoa ngoại Chấn thương.
2. Trang thiết bị máy móc
 - Các thiết bị y tế tại khoa phòng.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm, bộ câu hỏi vấn đáp.
4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột.
 - + Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình.
 - + Vận động được người bệnh phát huy, duy trì những hành vi có lợi cho sức khỏe và loại bỏ những hành vi có hại cho sức khỏe.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường.
 - + Cảm thông, tận tình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

- + Cần thận, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng.
- + Tôn trọng các phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương trong quá trình chăm sóc và tư vấn cho người bệnh.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ:
 - + Hình thức: Thực hành
 - + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân
- Thi kết thúc mô đun:
 - + Hình thức: Vấn đáp
 - + Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1 được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Sử dụng phương pháp thuyết trình, bình bệnh án, làm mẫu, thực hành, cầm tay chỉ việc.
- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Học phần này giúp cho sinh viên thực hành chăm sóc một số bệnh tại khoa ngoại.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2009), Thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2009), số:

18/2009/TT-BYT.

[2]. Bộ Y tế (2002), Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập I (2002) - tập II (2004), Bộ Y tế, NXB Y học

[3]. Bộ Y tế (2002), Mẫu hồ sơ bệnh án dùng trong bệnh viện, Bộ Y tế.

[4]. Giáo trình Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (2018), Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (lưu hành nội bộ).

[5]. Giáo trình Chăm sóc người bệnh ngoại khoa (2020), Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (lưu hành nội bộ).

[6]. Nguyễn Kim Thành (2018) Giáo trình chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, NXB Thái nguyên.

[7]. Nguyễn Tấn Cường (2016) Điều dưỡng ngoại I, II, NXB Giáo dục Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NGOẠI KHOA 2

Mã mô đun: 61142025

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột.
 - + Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình.
 - + Vận động được người bệnh phát huy, duy trì những hành vi có lợi cho sức khỏe và loại bỏ những hành vi có hại cho sức khỏe.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường.
 - + Cảm thông, tận tình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.
 - + Cẩn thận, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng.
 - + Tôn trọng các phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương trong quá trình chăm sóc và tư vấn cho người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật			4
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật			4
3	Thay băng, cắt chỉ vết thương			8
4	Thay băng có ống dẫn lưu và rút ống dẫn lưu			4
5	Gội đầu, vệ sinh cho người bệnh ngoại khoa			2
6	Thay băng, chăm sóc vết thương ngoại khoa thông thường và nhiễm khuẩn			4
7	Thay vải trải giường, thay quần áo cho người bệnh sau phẫu thuật			4
8	Rửa tay nội, ngoại khoa			10
9	Đo dấu hiệu sinh tồn			10
10	Thông tiểu nam/nữ	1		4
11	Cho người bệnh uống thuốc			10
12	Tiêm thuốc (trong da, dưới da, tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch)			10
13	Truyền máu	1	1	2
14	Truyền dịch	1		4
15	Phụ giúp Bác sĩ cố định gãy xương, bó bột	1	2	4
16	Phụ giúp Bác sĩ chích nhọt, áp xe, làm tiểu phẫu	1	2	2
17	Đặt sonde dạ dày	1	1	4

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
18	Chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ, bông	1		4
19	Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật	2	1	4
20	Bơm rửa ống dẫn lưu mật (ống Kehr)	1	0	2
21	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa	1		4
22	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình	1		8

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

- Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Tỉnh Kon Tum bao gồm:
 - + Khoa ngoại Tổng hợp.
 - + Khoa ngoại Chấn thương.
- Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy hút đờm, hệ thống oxygen,....
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, dịch truyền, bảng kiểm quy trình, người bệnh.
- Các điều kiện khác: Không.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

- Nội dung:
 - Kỹ năng:
 - + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa thông thường.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.
 - + Phụ giúp Bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột.

- + Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình.
- + Vận động được người bệnh phát huy, duy trì những hành vi có lợi cho sức khỏe và loại bỏ những hành vi có hại cho sức khỏe.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường.
 - + Cảm thông, tận tình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.
 - + Cẩn thận, chính xác, khéo léo, nhẹ nhàng.
 - + Tôn trọng các phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương trong quá trình chăm sóc và tư vấn cho người bệnh.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.
- Kiểm tra định kỳ:
 - + Hình thức: Thực hành
 - + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân
- Thi kết thúc mô đun:
 - + Hình thức: Vấn đáp
 - + Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Sử dụng phương pháp thuyết trình, bình bệnh án, làm mẫu, thực hành, cầm tay chỉ việc.
- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

+ Học phần này giúp cho sinh viên thực hành chăm sóc một số bệnh tại khoa ngoại.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2009), Thông tư Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2009), Số: 18/2009/TT-BYT.

[2]. Bộ Y tế (2002), Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập I (2002) - tập II (2004), Bộ Y tế, NXB Y học

[3]. Bộ Y tế (2002), Mẫu hồ sơ bệnh án dùng trong bệnh viện, Bộ Y tế.

[4]. Giáo trình Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (2017), Trường Trung cấp Y tế Kon Tum (lưu hành nội bộ).

[5]. Giáo trình Chăm sóc người bệnh ngoại khoa (2020), Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (lưu hành nội bộ).

[6]. Nguyễn Kim Thành (2018) Giáo trình chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, NXB Thái nguyên.

[7]. Nguyễn Tấn Cường (2016) Điều dưỡng ngoại I, II, NXB Giáo dục Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHOẺ PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH 1

Mã mô đun: 61142028

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đunchuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ
 - + Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh. Vận dụng kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.
 - + Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
 - + Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Chủ động xác định nội dung, mục tiêu, phương pháp học tập, phương pháp lượng giá của mô đun.
 - + Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng

đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám, phòng thủ thuật, phòng đẻ	2	2	1
2	Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa sản	1	1	4
3	Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh	2	2	1
4	Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh	2	2	1
5	Thực hiện được chín bước khám thai	2	2	
6	Làm sạch dụng cụ	2	2	2
7	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	2	2	2
8	Nhận định được thai nghén bình thường và thai nghén bất thường	2	2	4
9	Nghe và nhận định được nhịp tim thai trong chuyển dạ	2	2	10
10	Khám cơn co tử cung trong chuyển dạ và nhận định được cơn co tử cung bình thường/ bất thường	2	2	10
11	Xác định được ngôi chỏm trong chuyển dạ	3	3	3
12	Vệ sinh âm hộ trước và trong đẻ	1	2	5
13	Nhận định được các dấu hiệu chuyển dạ	2	2	1
14	Đỡ đẻ thường (kiểu chằm mu)	3	3	1
15	Làm nghiệm pháp bong rau, đỡ rau và kiểm tra rau	3	5	2
16	Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	3	3	1
17	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	3	3	3

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
18	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh những ngày sau đẻ	2	2	4
19	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ sau đẻ	2	2	4
20	Tắm bé	2	2	10
21	Làm thuốc cho sản phụ	1	2	10
22	Thay băng vết mổ, cắt chỉ vết mổ	2	3	5
23	Chăm sóc vết khâu tầng sinh môn	2	2	10
24	Tư vấn sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp	2	2	5

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

- Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại khoa phụ sản, bệnh viện Đa khoa tỉnh KonTum.
- Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: Monitoring sản khoa, máy hút dịch, hệ thống oxygen,....
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, khách hàng, người bệnh.
- Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết của môn chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

- Nội dung:
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.
 - + Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.

+ Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khoẻ mạnh. Vận dụng kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.

+ Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

+ Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Chủ động xác định nội dung, mục tiêu, phương pháp học tập, phương pháp lượng giá của mô đun.

+ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên khách hàng, bệnh nhân

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Vấn đáp

+ Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên khách hàng, bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Sử dụng phương pháp thuyết trình có sử dụng trực quan, làm mẫu, thực hành, cầm tay chỉ việc.

- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc khách hàng, bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Là mô đun thực hành:

+ Học phần này giúp cho sinh viên thực hành chăm sóc trẻ ngay sau đẻ, trẻ thời kỳ sơ sinh, sản phụ sau đẻ, các trường hợp chảy máu trong thai kỳ, một số bệnh về phụ khoa tại bệnh viện.

+ Nội dung học phần này yêu cầu sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng, người bệnh cụ thể. Thực hành các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Tài liệu đào tạo Hộ sinh trung cấp năm 2005, Bộ Y tế.

[2]. Điều dưỡng sản phụ khoa (2008), Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế.

[3]. Hướng dẫn quốc gia về CSSKSS (2009), NXB Y học, Bộ Y tế.

[4]. Đại học Y Dược TPHCM (2010), Sản phụ khoa tập I &II, NXB Y học.

[5]. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản, NXB Y học.

[6]. Bộ Y tế (2014), Làm mẹ an toàn, NXB Y học.

[7]. Đại học Y Dược thành phố HCM (2017) Giáo trình Sản phụ khoa, NXB Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHOẺ PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH 2

Mã mô đun: 61142029

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ VI.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.
 - + Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh. Vận dụng kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.
 - + Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
 - + Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Chủ động xác định nội dung, mục tiêu, phương pháp học tập, phương pháp lượng giá của mô đun.
 - + Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa sản		2	4
2	Thực hiện được chín bước khám thai		2	4
3	Nhận định được thai nghén bình thường và thai nghén bất thường		2	2
4	Nghe và nhận định được nhịp tim thai trong chuyển dạ		2	10
5	Khám con co tử cung trong chuyển dạ và nhận định được con co tử cung bình thường/ bất thường		2	5
6	Xác định được ngôi chỏm trong chuyển dạ		3	3
7	Vệ sinh âm hộ trước và trong đẻ		1	5
8	Thực hiện đỡ đẻ thường (kiểu chằm mu)		2	1
9	Thực hiện nghiệm pháp bong rau- đỡ rau và kiểm tra rau		3	2
10	Xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ	5	2	1
11	Thực hiện chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	3	2	2
12	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh những ngày sau đẻ		2	4
13	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ sau đẻ		2	4
14	Thực hiện tắm bé		2	10
15	Thực hiện làm thuốc			10
16	Thực hiện thay băng vết mổ, cắt chỉ vết mổ		2	4
17	Thực hiện chăm sóc vết khâu tầng sinh môn		2	4
18	Chăm sóc bệnh nhân trước mổ và sau mổ	2	2	2
19	Chăm sóc bệnh nhân mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục		2	2

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
20	Chăm sóc phụ nữ có khối u sinh dục (u vú, u buồng trứng, u xơ tử cung)		2	2
21	Chăm sóc phụ nữ ung thư cổ tử cung, ung thư niêm mạc tử cung	2		1
22	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe phụ nữ tuổi sinh đẻ		3	3
23	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe vị thành niên	1	1	1
24	Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh	1	1	1
25	Thực hiện tư vấn sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp	2	1	6

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại khoa phụ sản, bệnh viện Đa khoa tỉnh KonTum.
2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: Monitoring sản khoa, máy hút dịch, hệ thống oxygen,....
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, khách hàng, người bệnh.
4. Các điều kiện khác: Không.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ.
 - + Phát hiện và có hướng xử trí kịp thời cho các bà mẹ có yếu tố nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ có chảy máu nửa đầu và nửa cuối thời kỳ thai nghén.
 - + Lập được kế hoạch chăm sóc sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh. Vận dụng

kiến thức để phát hiện được các trường hợp trẻ sơ sinh bất thường.

+ Tư vấn được về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hoá gia đình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ nguyên tắc khi thực hành các kỹ năng và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

+ Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Chủ động xác định nội dung, mục tiêu, phương pháp học tập, phương pháp lượng giá của mô đun.

+ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên khách hàng, bệnh nhân.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Vấn đáp.

+ Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên khách hàng, bệnh nhân.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Thực hành, bình bệnh án, làm mẫu, thực hành, cầm tay chỉ việc.

- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc khách hàng, bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Là mô đun thực hành:

+ Học phần này giúp cho sinh viên thực hành chăm sóc trẻ ngay sau đẻ, trẻ thời kỳ sơ sinh, sản phụ sau đẻ, các trường hợp chảy máu trong thai kỳ, một số bệnh về phụ khoa tại bệnh viện.

+ Nội dung học phần này yêu cầu sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng, người bệnh cụ thể. Thực hành các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Tài liệu đào tạo Hộ sinh trung cấp năm 2005, Bộ Y tế.

[2]. Điều dưỡng sản phụ khoa (2008), Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế.

[3]. Hướng dẫn quốc gia về CSSKSS (2009), NXB Y học, Bộ Y tế.

[4]. Đại học Y Dược TPHCM (2010), Sản phụ khoa tập I &II, NXB Y học.

[5]. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản, NXB Y học.

[6]. Bộ Y tế (2014), Làm mẹ an toàn, NXB Y học.

[7]. Đại học Y Dược thành phố HCM (2017) Giáo trình Sản phụ khoa, NXB Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM 1

Mã mô đun: 61142026

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ cao đẳng chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kỹ năng:
 - + Giao tiếp tốt với người bệnh, người thân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh theo quy trình.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp.
 - + Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa đúng theo quy trình.
 - + Hướng dẫn người bệnh và người thân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học trong việc thực hiện quy trình chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.
 - + Cẩn thận, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.
 - + Lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ và phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương.
 - + Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện

1	Tiếp đón bệnh nhi đến khám và điều trị, ghi hồ sơ bệnh án	1	2	4
2	Đo dấu hiệu sinh tồn, đánh giá các chỉ số phát triển thể chất	1	2	4
3	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1	2	4
4	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	1	2	4
5	Truyền máu	1	2	4
6	Lấy máu bệnh phẩm làm xét nghiệm (lấy máu, nước tiểu, phân, đờm)	1	2	4
7	Cho người bệnh thở oxy, thở khí dung	1	2	4
8	Hút đờm nhớt	1	2	4
9	Pha dung dịch Oserol	1	2	4
10	Cho trẻ uống thuốc	1	2	4
11	Pha thuốc kháng sinh	1	2	4
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp	1	0	2
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa	1	0	2
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tuần hoàn	1	0	2
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ thận, tiết niệu	1	0	2
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh (thiếu tháng, đủ tháng, già tháng)	1	0	2
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý liên quan khác (suy dinh dưỡng, còi xương, dị tật bẩm sinh, vàng da...)	1	0	2
18	Tư vấn dinh dưỡng (nuôi con bằng sữa mẹ, ăn dặm, dinh dưỡng bệnh lý)	1	0	2
19	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaru	1	2	2
20	Tư vấn tiêm chủng	1	0	2
21	Hồi sinh tim phổi	1	1	0

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại Khoa nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum.
2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, lồng ấp chiếu đèn, bơm tiêm điện, máy đo SpO2...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Một số y dụng cụ: dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, bệnh nhi.
4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong học phần lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kỹ năng:
 - + Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trẻ đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
 - + Nhận định được một số triệu chứng, hội chứng thường gặp trong nhi khoa.
 - + Áp dụng được kiến thức đã học để lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với từng bệnh lý.
 - + Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả.
 - + Xử trí kịp thời một số tình huống nguy hiểm cho trẻ em thường gặp.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Sinh viên rèn luyện được tính cẩn thận, kiên trì, khẩn trương, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.
 - + Sinh viên biết lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ; lồng ghép được việc chăm sóc trẻ phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương
2. Phương pháp:
 - Kiểm tra thường xuyên:
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhi

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Vấn đáp

+ Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhi

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy: thực hành, bình bệnh án làm mẫu, đóng vai, cầm tay chỉ việc.

- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Là mô đun thực hành:

+ Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể.

+ Áp dụng được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh nhi khoa.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2004), Hướng dẫn thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh Tổ chức cứu trợ trẻ em; Mỹ chương trình sức khỏe trẻ sơ sinh, NXB Y học.

[2]. Bộ Y tế (2004), Huấn luyện kỹ năng xử trí lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, NXB Y học.

[3]. Bộ tài liệu dịch (2005), Nhập đề về Nhân học xã hội trong bối cảnh

Việt Nam , Nghiên cứu về giới và sức khỏe sinh sản khu vực ven biển miền Bắc trung bộ, Tài liệu dịch -NXB Thống kê.

[4]. Bộ Y tế (2006); Truyền thông thay đổi hành vi về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, Tổ chức cứu trợ trẻ em/Mỹ chương trình sức khỏe trẻ sơ sinh, NXB Y học.

[5]. Bộ Y tế (2008); Cấp cứu Nhi khoa , NXB Y học.

[6]. Bộ Y tế (2010); Điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học.

[7]. Giáo trình Điều dưỡng nhi do trường Trung học Y tế Kon Tum biên soạn (lưu hành nội bộ) năm 2011.

[8] Trường Đại học Y Hà Nội (2013), Bài giảng Nhi khoa tập 1, 2. NXB Y học, chủ biên GS.TS Nguyễn Gia Khánh.

[9]. Bệnh viện Nhi đồng I (2018), Quy trình, kỹ thuật điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học.

[10]. Bệnh viện Nhi Trung ương, Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản, NXB Y học. Chủ biên PGS.TS Lê Thanh Hải.

[11]. Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (2017), Hướng dẫn điều trị các bệnh lý nhi khoa thường gặp, NXB Y học.

[12]. Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM 2

Mã mô đun: 61142027

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ VI.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:
 - + Giao tiếp tốt với người bệnh, người thân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh theo quy trình.
 - + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp.
 - + Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa đúng theo quy trình.
 - + Hướng dẫn người bệnh và người thân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học trong việc thực hiện quy trình chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.
 - + Cẩn thận, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.
 - + Lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ và phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương.
 - + Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện

1	Tiếp đón bệnh nhi đến khám và điều trị, ghi hồ sơ bệnh án			4
2	Đo dấu hiệu sinh tồn, đánh giá các chỉ số phát triển thể chất			4
3	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch			4
4	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch			4
5	Truyền máu			4
6	Lấy máu bệnh phẩm làm xét nghiệm (lấy máu, nước tiểu, phân, đờm)			4
7	Cho người bệnh thở oxy, thở khí dung			4
8	Hút đờm nhớt			4
9	Pha dung dịch Oserol			4
10	Cho trẻ uống thuốc			4
11	Pha thuốc kháng sinh			4
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp			2
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa			2
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tuần hoàn			2
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ thận, tiết niệu			2
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh (thiếu tháng, đủ tháng, già tháng)			2
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý liên quan khác (suy dinh dưỡng, còi xương, dị tật bẩm sinh, vàng da...)			2
18	Tư vấn dinh dưỡng (nuôi con bằng sữa mẹ, ăn dặm, dinh dưỡng bệnh lý)			2
19	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaru			2
20	Tư vấn tiêm chủng			2
21	Hồi sinh tim phổi	2	1	2

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa:
 - Thực tập tại Khoa nhi, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh KonTum.
2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như:: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, lồng ấp chiếu đèn, bơm tiêm điện, máy đo SpO2...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, bệnh nhi...
4. Các điều kiện khác: Không.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kỹ năng:
 - + Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trẻ đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
 - + Nhận định được một số triệu chứng, hội chứng thường gặp trong nhi khoa.
 - + Áp dụng được kiến thức đã học để lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với từng bệnh lý.
 - + Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả.
 - + Xử trí kịp thời một số tình huống nguy hiểm cho trẻ em thường gặp.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Sinh viên rèn luyện được tính cẩn thận, kiên trì, khẩn trương, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.
 - + Sinh viên biết lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ; lồng ghép được việc chăm sóc trẻ phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương
2. Phương pháp:
 - Kiểm tra thường xuyên:
 - + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
 - + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:
- + Hình thức: Thực hành
- + Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhi
- Thi kết thúc mô đun:
- + Hình thức: Vấn đáp
- + Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhi

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên:
- + Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy: thực hành, bình bệnh án làm mẫu, đóng vai, cầm tay chỉ việc.
- Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Là mô đun thực hành:

- + Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể.
- + Áp dụng được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh nhi khoa.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2004), Hướng dẫn thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh Tổ chức cứu trợ trẻ em; Mỹ chương trình sức khỏe trẻ sơ sinh, NXB Y học.

[2]. Bộ Y tế (2004), Huấn luyện kỹ năng xử trí lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, NXB Y học.

[3]. Bộ tài liệu dịch (2005), Nhập đề về Nhân học xã hội trong bối cảnh Việt Nam, Nghiên cứu về giới và sức khỏe sinh sản khu vực ven biển miền Bắc trung bộ, Tài liệu dịch -NXB Thống kê.

[4]. Bộ Y tế (2006); Truyền thông thay đổi hành vi về Chăm sóc sức khỏe

bà mẹ và trẻ sơ sinh, Tổ chức cứu trợ trẻ em/Mỹ chương trình sức khỏe trẻ sơ sinh, NXB Y học.

[5]. Bộ Y tế (2008); Cấp cứu Nhi khoa, NXB Y học.

[6]. Bộ Y tế (2010); Điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học.

[7]. Giáo trình Điều dưỡng nhi do trường Trung học Y tế Kon Tum biên soạn (lưu hành nội bộ) năm 2011.

[8]. Trường Đại học Y Hà Nội (2013), Bài giảng Nhi khoa tập 1, 2. NXB Y học, chủ biên GS.TS Nguyễn Gia Khánh.

[9]. Bệnh viện Nhi đồng I (2018), Quy trình, kỹ thuật điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học.

[10]. Bệnh viện Nhi Trung ương, Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản, NXB Y học. Chủ biên PGS.TS Lê Thanh Hải.

[11]. Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (2017), Hướng dẫn điều trị các bệnh lý nhi khoa thường gặp, NXB Y học.

[12]. Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã mô đun: 61144030

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ; (Thực tập lâm sàng: 176 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ VI.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kỹ năng:

+ Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ.

+ Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm y tế và chức trách, nhiệm vụ của người điều dưỡng tại Trạm y tế các khoa phòng điều trị.

+ Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các khoa phòng điều trị và chức trách, nhiệm vụ của người điều dưỡng tại các khoa phòng của Bệnh viện.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Cao đẳng Điều dưỡng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh tại Trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện dưới sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên phụ trách.

+ Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại Trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.

+ Tôn trọng, chân thành hợp tác với nhân viên và người bệnh để phát huy vai trò của người điều dưỡng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo vệ sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

+ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng người bệnh và gia đình người bệnh trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

+ Khẩn trương, kịp thời, chính xác trong công tác chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

1. Thực tập tại Khoa Nội - Bệnh viện đa khoa Tỉnh (45 tiết):

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và vào khoa điều trị			4
2	Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh	1		4
3	Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, test lẩy da	1		10
4	Truyền dịch	1		2
5	Cho bệnh nhân uống thuốc			6
6	Vệ sinh tay, mang và tháo găng sạch, găng vô khuẩn	1		20
7	Đo và nhận định mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở			10
8	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè			2
9	Chườm nóng, chườm lạnh			2
10	Cho người bệnh ăn bằng đường miệng			2
11	Cho người bệnh ăn qua ống thông			2
12	Hút thông đường hô hấp trên			2
13	Cho người bệnh thở oxy			4
14	Lấy máu làm xét nghiệm			2

15	Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm			2
16	Chuẩn bị người bệnh chụp phim, siêu âm			2
17	Chuẩn bị người bệnh làm nội soi			2
18	Gội đầu, tắm và vệ sinh thân thể tại giường cho người bệnh			2
19	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò tuỷ sống, màng bụng, màng phổi			2
20	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh			1
21	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh			4
22	Phụ giúp Bác sĩ đo điện tâm đồ			4
23	Truyền máu			2
24	Bơm rửa bàng quang	1		1
25	Đặt sonde và hút dịch dạ dày			1
26	Phụ giúp Bác sĩ đặt nội khí quản	1		2
27	Phụ giúp Bác sĩ đặt catheter đo áp lực tĩnh mạch trung tâm			1
28	Thông tiểu nam/nữ			1
29	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	1		1
30	Hồi sinh tim phổi			1

2. Thực tập tại Khoa Ngoại - Bệnh viện đa khoa Tỉnh (45 tiết):

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện

1	Tiếp nhận người bệnh vào viện tại khoa phòng điều trị			4
2	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật			2
3	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật			2
4	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh gãy xương, mổ kết hợp xương			1
5	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não			1
6	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bỏng			1
7	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tạ			1
8	Gội đầu, tắm và vệ sinh thân thể cho người bệnh			2
9	Rửa tay thường quy, rửa tay ngoại khoa			20
10	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở			10
11	Truyền dịch			2
12	Thay băng, rửa vết thương sạch			4
13	Thay băng, rửa vết thương nhiễm khuẩn			4
14	Thay băng, cắt chỉ vết thương			4
15	Thay băng có ống dẫn lưu và rút ống dẫn lưu			1
16	Bơm rửa ống dẫn lưu/ống dẫn lưu mật (ống Kehr)			1
17	Tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, test lấy da			10

18	Cho người bệnh uống thuốc			10
19	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm			5
20	Chăm sóc hậu môn nhân tạo			1
21	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh			6
22	Phụ giúp Bác sĩ, Kỹ thuật viên bó bột			1
23	Ghi chép hồ sơ bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh ngoại khoa			4

3. Thực tập tại Khoa Nhi- Bệnh viện đa khoa Tỉnh (45 tiết):

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận trẻ em đến khám và vào khoa nhi điều trị			4
2	Nhận định, lập và thực hiện KHCS trẻ em bị bệnh			4
3	Tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch			10
4	Truyền dịch			1
5	Cho trẻ uống thuốc			10
6	Pha Oresol			4
7	Cân, đo và theo dõi mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở			10
8	Chăm sóc răng, miệng cho trẻ			4
9	Tắm và vệ sinh thân thể cho trẻ			2
10	Tư vấn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ			4

11	Cho bệnh nhi thở oxy			2
12	Lấy phân, nước tiểu làm xét nghiệm			2
13	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhi khoa			4
14	Giáo dục sức khỏe cho trẻ bị bệnh và gia đình của trẻ			4
15	Tiêm tĩnh mạch đầu			2
16	Cho trẻ ăn qua sonde			1
17	Phụ giúp Bác sĩ chọc dò tuỷ sống, màng bụng, màng phổi			1
18	Vắt sữa, cho trẻ ăn bằng thìa			2
19	Nhận định trẻ sơ sinh đủ tháng, thiếu tháng, già tháng, dị tật bẩm sinh			4
20	Cân, đo các đường kính cho trẻ sơ sinh			4
21	Chăm sóc rốn, răng, miệng cho trẻ			4
22	Chăm sóc trẻ vàng da			1
23	Sử dụng lồng ấp			1
24	Sử dụng đèn sưởi			1
25	Sử dụng đèn chiếu điều trị vàng da			1
26	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaroo			2
27	Hoàn thành phiếu ghi trẻ 0 tháng – 2 tuổi			2
28	Chấm biểu đồ tăng trưởng đúng			2
29	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bà mẹ: - Chế độ vệ sinh cá nhân cho trẻ - Chế độ ăn dặm			2

	- Tiêm chủng - Nuôi con bằng sữa mẹ			
--	--	--	--	--

4. 1. Thực tập tại Trạm y tế xã/phường (45 tiết)

STT	Chỉ tiêu	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1	Tiếp cận với trạm y tế để tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm Y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên Trạm Y tế	Mỗi nhóm (2-3SV) có 1 bản báo cáo về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm Y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên Trạm Y tế.		
2	Tìm hiểu cộng đồng để thu thập thông tin, lựa chọn những vấn đề sức khỏe cần giải quyết. Chọn một vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch giải quyết	Mỗi nhóm (2- 3 SV) 1 bản kế hoạch		
3	Lập kế hoạch Truyền thông - Giáo dục sức khỏe để giải quyết những vấn đề sức khỏe đã được xác định	Mỗi nhóm (2- 3 SV) có 1 bản kế hoạch Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		
4	Thực hiện các hoạt động Truyền thông - Giáo dục sức khỏe theo kế hoạch	Mỗi sinh viên thực hiện 2 lần		
5	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã học để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân tại Trạm y tế và tại gia đình	Mỗi sinh viên thực hiện 10 bệnh		
6	Tham gia các chương trình y tế tại địa phương	Mỗi sinh viên thực hiện 2 lần		

7	Ghi chép bệnh án, hồ sơ sức khỏe và biểu mẫu, sổ sách tại Trạm y tế	Mỗi sinh viên thực hiện 5 lần		
8	Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ đến khám, chữa bệnh tại Trạm y tế	Mỗi sinh viên thực hiện 5 lần		

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa:

- Thực tập tại bệnh viện Đa khoa Tỉnh KonTum bao gồm:

+ Khoa nội Tổng hợp.

+ Khoa nội Tim Mạch-Lão khoa.

+ Khoa ngoại Chấn thương.

+ Khoa ngoại Tổng hợp.

+ Khoa Nhi.

- Trạm y tế xã/ phường.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Các thiết bị y tế tại khoa phòng, Trạm y tế.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kỹ năng:

+ Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ.

+ Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm y tế và chức trách, nhiệm vụ của người điều dưỡng tại Trạm y tế các khoa phòng điều trị.

+ Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các khoa

phòng điều trị và chức trách, nhiệm vụ của người điều dưỡng tại các khoa phòng của Bệnh viện.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Cao đẳng Điều dưỡng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh tại Trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện dưới sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên phụ trách.

+ Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại Trạm y tế và các khoa phòng của Bệnh viện.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.

+ Tôn trọng, chân thành hợp tác với nhân viên và người bệnh để phát huy vai trò của người điều dưỡng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo vệ sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

+ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng người bệnh và gia đình người bệnh trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

+ Khẩn trương, kịp thời, chính xác trong công tác chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Phân thực hành: Bệnh án chăm sóc, quy trình điều dưỡng thực hiện trên bệnh nhân.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Phân thực hành: Mỗi sinh viên trình bày một bản báo cáo kết quả thực tập kết hợp với hoàn thành các chỉ tiêu thực hành và điểm kiểm tra sổ thực tập của sinh viên.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thực tập tốt nghiệp được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên người bệnh.

+ Giảng viên giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh.

+ Cầm tay chỉ việc.

+ Đi buồng bệnh.

+ Bình kế hoạch chăm sóc.

- Đối với người học: thực hiện kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh và thực hiện quy trình kỹ thuật dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của giảng viên cơ hữu, giảng viên kiêm nhiệm hướng dẫn lâm sàng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Là mô đun thực hành:

+ Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh, nhận định các dấu hiệu bệnh và chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người lớn, người cao tuổi và trẻ em.

+ Thực hành các kỹ năng cơ bản về phát hiện các vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe tại, thu thập thông tin và số liệu, ghi chép, quản lý hồ sơ sức khỏe.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. ĐH Y Hà Nội (2000), Triệu chứng học Nội khoa (tập1,2), NXB Y học, Hà Nội.

[2]. Bộ Y tế (2006), Điều dưỡng nội khoa (tập 1,2), NXB Y học, Hà Nội.

[3]. Bộ Y tế (2006), Điều dưỡng nội ngoại khoa, NXB giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thị Nga (2008), Điều dưỡng bệnh truyền nhiễm, NXB Hà Nội, Hà Nội.